ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ KHÁNH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 176 /KH- UBND	*Khánh Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, có mức sống trung bình năm 2026

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 *(gọi tắt là Nghị định số 07/2021/NĐ-CP)*; Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 *(gọi tắt là Nghị định số 351/2025/NĐ-CP)*;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 *(gọi tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg)*;

Căn cứ Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo *(gọi tắt là văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT*);

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 *(gọi tắt là Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT)*;

Căn cứ Kế hoạch số 528/KH-UBND ngày 31/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Ủy ban nhân dân Xã Khánh Bình ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2026 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát, xác định, lập danh sách và tổng hợp đầy đủ hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025; xác định hộ làm nông

nghiệp có mức sống trung bình, làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn xã.

- Đồng thời, tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, làm cơ sở xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và phát triển kinh tế - xã hội năm 2027 và giai đoạn 2027 - 2030.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 thực hiện theo quy trình tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và công cụ rà soát quy định tại Văn bản hợp nhất số 24/VBHN BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Việc rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện theo quy trình, phương pháp quy định tại Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã, sự tham gia của người dân; kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân, bảo đảm chính xác, khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ, đúng quy trình, không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo và không chạy theo thành tích làm sai lệch kết quả.

- Kết thúc rà soát, thực hiện đầy đủ việc tổng hợp, phân loại, lập danh sách, công nhận và quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và hộ có mức sống trung bình theo đúng quy định.

II. CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU

1. Tiêu chí giai đoạn 2027 – 2030

1.1. Tiêu chí đo lường nghèo đa chiều giai đoạn 2027 – 2030: Thực hiện theo Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

1.2. Chuẩn nghèo hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều giai đoạn 2027 – 2030: Thực hiện theo Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Tiêu chí giai đoạn 2022 – 2025

2.1. Tiêu chí đo lường nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025: Thực hiện theo Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

2.2. Chuẩn nghèo hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025: Thực hiện theo Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI RÀ SOÁT

1. Đối tượng rà soát

- Toàn bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được cấp có thẩm quyền xác nhận đến thời điểm rà soát, gồm hộ nghèo, hộ cận nghèo đầu năm 2026.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Hộ gia đình thuộc Khoản 2, Điều 37 Luật Cư trú, làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp và có Giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Hộ gia đình thuộc đối tượng quy định của Luật Cư trú số 68/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15.

2. Phạm vi rà soát: Thực hiện trên địa bàn xã Khánh Bình.

IV. PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT, XÁC ĐỊNH TIÊU CHÍ ĐO LƯỜNG NGHÈO ĐA CHIỀU

1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025: Thực hiện theo Khoản 1, Điều 2 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Khoản 1, Điều 1 Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030: Thực hiện theo Điều 4, Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình

Thực hiện theo Khoản 1, Điều 2 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Điều 2 Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

V. QUY TRÌNH RÀ SOÁT

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình

Thực hiện theo Điều 4 và Điều 6 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2027 – 2030; Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm

- Thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm: Thực hiện theo Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

VI. THỜI GIAN, TIẾN ĐỘ RÀ SOÁT

1. Rà soát định kỳ năm 2026

Thời gian: Từ ngày 31/8/2026 đến ngày 31/12/2026, cụ thể:

TT	Thời gian	Nội dung hoạt động

TT	Thời gian	Nội dung hoạt động
1	Từ ngày 31/8 đến ngày 20/9/2026	Chuyên viên và rà soát viên trên địa bàn xã tham gia tập huấn nghiệp vụ rà soát do Sở Nông nghiệp và Môi trường.
2	Từ ngày 20/9 đến ngày 30/9/2026	- Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch rà soát, phân công cụ thể nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan. - Tổ chức Hội nghị triển khai Kế hoạch và tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ rà soát cho rà soát viên xã và các ấp.
3	Từ ngày 30/9 đến ngày 31/12/2026	- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai Kế hoạch rà soát đến các ấp. - Thực hiện rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo đúng quy trình, phương pháp và công cụ quy định. - Tổ chức kiểm tra công tác rà soát tại các địa phương; thực hiện phúc tra, giải quyết khiếu nại, khiếu kiện (*nếu có*). - Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát sơ bộ về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 01/11/2026; báo cáo chính thức trước ngày 01/12/2026. - Hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác nhận hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo trước ngày 31/12/2026. - Cập nhật đầy đủ kết quả rà soát lên hệ thống cơ sở dữ liệu theo quy định (https://csdlhn.mae.gov.vn)

2. Rà soát trong năm: Từ ngày 01/01 đến 31/8 hàng năm, mỗi tháng thực hiện 01 lần *(nếu có Giấy đề nghị của hộ gia đình).*

Trước ngày 05 hằng tháng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả rà soát (nếu có).

Lưu ý: Đối với rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025, quy định trước đây yêu cầu thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã để tham mưu, hỗ trợ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, theo quy định hiện hành về tinh gọn quy trình, không phát sinh tổ chức, bộ máy thì không thành lập Ban Chỉ đạo. Vì vậy, để thống nhất tổ chức **rà soát đồng thời theo hai chuẩn nghèo vào cuối năm 2026**, Ủy ban nhân dân xã giao các cơ quan, đơn vị liên quan cử đại diện tham gia thực hiện nhiệm vụ theo thành phần đã được phân công trong Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã đã thành lập trước đây.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030 và xác định hộ làm nông nghiệp có

mức sống trung bình năm 2026 trên địa bàn xã do ngân sách nhà nước bảo đảm và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Ủy ban nhân dân xã cân đối, bố trí ngân sách xã để bảo đảm thực hiện công tác rà soát, xác định và quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; đồng thời, cập nhật, quản lý dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm trên địa bàn.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng và triển khai Kế hoạch rà soát; bố trí đại biểu tham gia lớp tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình đảm bảo đúng thành phần được yêu cầu.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các ấp thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy trình và đúng thời gian quy định.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, đặc biệt là các ấp có kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030 và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2026, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo về Ban Chỉ đạo tỉnh (*qua Sở Nông nghiệp và Môi trường*) đảm bảo thời gian theo quy định.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành quyết định công nhận kết quả rà soát; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định tại Phần III Kế hoạch.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống https://csdlhn.mae.gov.vn.

2. Phòng Văn hoá – Xã hội

Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến rộng rãi cho các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cùng người dân biết, hiểu về ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

3. Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Nhân dân, hộ nghèo, hộ cận nghèo về mục đích, ý nghĩa của công tác rà soát, qua đó tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

- Chỉ đạo các tổ chức thành viên và Ban Công tác Mặt trận ấp giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, đúng đối tượng và thời gian quy định.

4. Trưởng ấp các ấp

- Thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025, giai đoạn 2026 - 2030 và xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2026.

- Tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025, giai đoạn 2026 – 2030 và hộ có mức sống trung bình năm 2026 về Ủy ban nhân dân xã trước ngày **20/10/2026** *(qua Phòng Kinh tế),* báo cáo chính thức trước ngày **15/11/2026**.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời phản ánh, báo cáo về Ủy ban nhân dân xã *(qua Phòng Kinh tế)* để xem xét, có ý kiến chỉ đạo)./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- BTT UBMTTQVN xã (p/h);
- CT, các PCT UBND xã;
- C, các PCVP HĐND và UBND xã;
- Thành viên BCĐ (t/h);
- Phòng Kinh tế;
- Phòng VH-XH;
- Trưởng ấp các ấp;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KHÁNH BÌNH T. CÀ MAU

Trịnh Thanh Hiền